

Trương Hải Hà (9.0 IELTS)

IELTS *Writing* NAVIGATOR



$\frac{\text{dò trùng lỗi}}{\text{sửa đúng lỗi}} = 7.0 \text{ IELTS Writing Task 2}$

LỜI NGỎ

"Error-free", đó là từ khóa mà tôi nhớ nhất trong bảng mô tả band 7.0 của kỹ năng IELTS Writing. Chỉ một từ thật ngắn gọn nhưng lại là mục tiêu không hề đơn giản với rất nhiều thí sinh. Vậy là để đạt 7.0, bài viết của bạn phải "sạch lỗi", nhưng muốn làm được điều đó, bạn cần xác định được thế nào là lỗi, vì sao đó là lại lỗi, và phải làm gì để không mắc những lỗi đó.

Viết một bài luận IELTS giống như bước vào một chuyến hành trình vậy: bạn bước chân ra cửa và thấy mọi ngã đường đều thênh thang rộng mở, muốn rẽ hướng nào cũng có lối để đi, cứ như thể bạn thích viết gì thì viết. Nhưng khi dần bước rồi bạn mới biết chọn sai một ngã rẽ tức là đường đến đích lại thêm xa; mỗi từ, mỗi câu bạn viết ra đều có thể là một lần "lỡ bước" khiến bạn đi lạc. Và nếu muốn đạt 7.0+ cho bài thi Writing, việc của bạn là phải trở thành một người tìm đường cù khôi, xác định được đâu là đích mình cần đến, biết đọc những chỉ dấu, biển báo trên đường, biết cách tránh những "ổ voi", "ổ gà" lúc nào cũng có thể xuất hiện...

Là người từng phải tự mày mò tìm đường một mình, không đi học ở trung tâm và cũng không có giáo viên hỗ trợ, tôi rất hiểu khó khăn của bạn, hiểu cảm giác hoang mang khi đọc một đề bài khó, cảm giác lạc lối giữa một rừng tài liệu, bài mẫu, và cảm giác bức bối khi không biết mình sai ở đâu và phải sửa thế nào. Là một thí sinh từng hai lần thi IELTS, lần đầu đạt 7.0 Writing (8.0 overall) và lần thứ hai đạt 8.5 Writing (9.0 overall), tôi đã tìm ra được con đường chinh phục mục tiêu đầy thách thức này. Còn trong vai trò một giáo viên từ năm 2011, tôi đã đọc qua một số lượng đáng kể các bài viết của nhiều lứa học sinh và đúc kết được một số vấn đề chung mà rất nhiều người thường mắc phải.

Tất cả những điều đó đều được tôi gửi gắm trong cuốn sách bạn đang cầm trên tay. Tôi chọn cái tên **IELTS Writing Navigator** với mong muốn nó có thể trở thành người dẫn đường cho bạn, giúp bạn tìm được lộ trình về đích nhanh chóng và ít trắc trở nhất. Mong rằng cuốn sách nhỏ này sẽ giúp bạn bớt đi những hoang mang, bối rối, thấy chạng đường trước mắt mình trở nên sáng tỏ hơn.

Trong hành trình viết cuốn sách này, tôi đã nhận được sự giúp đỡ và động viên từ rất nhiều người. Trong đó, không thể không kể đến:

Các thầy cô hệ CLC - trường ULIS đã truyền đạt cho tôi những kiến thức vô giá,

Các bạn học viên thân thương đã cung cấp cho tôi chất liệu thực tế để làm nên cuốn sách này,

Những người bạn tuyệt vời đã dành thời gian rà soát bản thảo, đóng góp ý kiến giúp tôi,

Đội ngũ biên tập của Gamma, đặc biệt là chị Thu đã nhào nặn nên hình hài của cuốn sách,

Bố mẹ đã dành dụm tất cả những gì họ có để tôi có cơ hội được học tập,
And my dearest husband, for always being my rock. Without you,
this book would never have seen the light of day.

Với lòng biết ơn vô hạn.

Trương Hải Hà

LỜI GIỚI THIỆU

So với các kỹ năng khác, viết là một kỹ năng khó không chỉ với thí sinh mà còn với cả người chấm. Quan điểm về một bài viết là hay hay dở thường khá chủ quan và khó định lượng. Và để đảm bảo tính công bằng trong khâu chấm điểm của kỳ thi IELTS, người ta đã xây dựng **Bộ tiêu chí chấm điểm kỹ năng Writing** nhằm cụ thể hóa kỳ vọng của đơn vị ra đề đối với từng thang điểm, cho từng tiêu chí sao cho tất cả giám khảo khi chấm bài đều có chung một kỳ vọng. Nói cách khác, bộ tiêu chí này là công cụ kiểm soát tính khách quan trong công tác chấm thi, để điểm số của bạn không còn phụ thuộc vào yếu tố "hên xui" hay tâm trạng, sở thích của giám khảo nữa. Bởi vậy, nếu muốn chinh phục bài thi IELTS Writing thì việc hiểu rõ, nắm chắc và bám theo bộ tiêu chí này mới là điều bạn cần hướng tới, chứ không phải là những lời khuyên mang tính chủ quan, võ đoán, thậm chí là áp đặt của ai đó. Đây chính là ý tưởng xuyên suốt và cũng là mục đích chính của tác giả khi viết **IELTS Writing Navigator**.

Không đi theo trật tự thông thường như nhiều sách khác là phân thành các bước viết luận hoặc chia theo các dạng bài luận, cuốn sách này được bố cục theo trật tự của **Bảng tiêu chí chấm IELTS Writing Task 2** dành cho các band điểm 5.0, 6.0 và 7.0. Bốn chương đầu sẽ dẫn dắt bạn đi qua 4 tiêu chí: **Task Response, Coherence and Cohesion, Lexical Resource, và Grammatical Range and Accuracy**. Cuối cùng, chương V sẽ hướng dẫn bạn thực hành tất cả các bước khi viết một bài luận hoàn chỉnh sao cho tránh được những lỗi đã phân tích trong bốn chương trước đó.

Nếu bạn đã cố gắng rất nhiều mà vẫn "giẫm chân tại chỗ" với bài thi IELTS Writing Task 2, nếu bạn muốn tự học IELTS nhưng còn đang loay hoay không biết nên làm sao để chinh phục band điểm 7.0 với kỹ năng khó nhất này, thì đây chính là cuốn sách mà bạn đang tìm kiếm.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

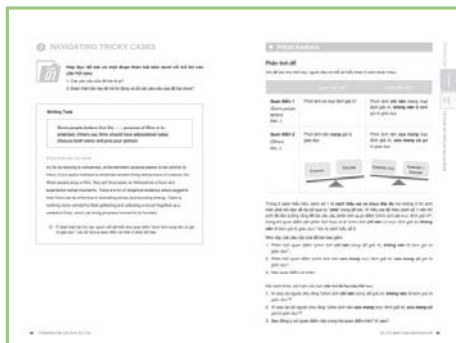
Các Chapter I, II, III và IV được chia nhỏ thành 2 đến 3 Unit, mỗi Unit sẽ khai thác một nhóm các lỗi thường gặp liên quan tới tiêu chí được đề cập.

Cấu trúc cơ bản của một Unit sẽ bao gồm những nội dung sau:



🚧 WHAT IS YOUR HURDLE?

- Mô tả cách tính điểm cho các band 5.0, 6.0 và 7.0 liên quan đến lỗi sẽ được đề cập trong bài
- Chỉ ra rào cản khiến thí sinh chưa đạt được band 7.0+ cho tiêu chí đó



🧭 NAVIGATING TRICKY CASES

- Lấy ví dụ tiêu biểu về lỗi từ các bài viết thực tế của thí sinh
- Phân tích yêu cầu của đề bài cùng các lỗi có trong ví dụ để người học nắm được lỗi đó là gì và vì sao đó lại là lỗi (mục **Pitfall Analysis**)
- Nêu đề xuất sửa lỗi kèm bài viết mẫu để người học tham khảo (mục **Solutions**)

🕒 NOTES FOR SELF-STUDY

Cung cấp những lời khuyên hữu ích cho người học trong quá trình ôn luyện và dự thi để tránh các lỗi đã được phân tích ở trên

📍 PRACTICE

Đưa ra các bài tập thực hành để người học luyện tập và củng cố mức độ hiểu bài của mình





Author's
NOTES

Cuốn sách tập trung nhiều vào hai tiêu chí **Task Response** và **Coherence & Cohesion** hơn là tiêu chí **Lexical Resource** và **Grammatical Range & Accuracy**. Hai tiêu chí đầu vốn không được nhiều sách hướng dẫn cụ thể, đặc biệt là sách của các tác giả Việt. Trong khi đó, rất nhiều thí sinh dồn thời gian và công sức cho từ vựng và ngữ pháp mà bỏ quên phần "gốc rễ" của một bài luận, đó là trả lời đúng yêu cầu của đề và viết sao cho thoát ý để người đọc dễ hiểu. Hy vọng cuốn sách này sẽ phần nào giúp bạn điều chỉnh được trọng tâm học tập để đạt được hiệu quả tốt nhất.

- ✓ Trong khuôn khổ cuốn sách này, để đảm bảo tính ngắn gọn và dễ hiểu, tôi sử dụng cụm từ "lỗi sai" với nghĩa chỉ vấn đề cản trở bạn đạt band 7.0 Writing. Vì thế, cụm "lỗi của thí sinh" không đồng nghĩa với lỗi viết sai của thí sinh mà là lỗi khiến bài viết chưa đạt được mức độ kỳ vọng của band 7.0 theo mô tả trong bảng tiêu chí chấm.
- ✓ Một số lời khuyên trong sách có thể trái ngược với những điều giáo viên của bạn dạy hoặc lời khuyên ở các cuốn sách khác. Khi đó, hãy vận dụng kiến thức và tư duy logic của bản thân để phân tích và cân nhắc xem lời khuyên nào hợp lý hơn để áp dụng. Đây cũng là cách của tôi khi tự học IELTS.
- ✓ Đây là những điều tôi mong bạn sẽ thực hiện khi đọc cuốn sách này:
 - Tập trung cao độ, đừng để điện thoại, tivi làm bạn sao nhãng
 - Tự phân tích lỗi trước khi đọc phần phân tích của tôi
 - Đọc thật chậm, kỹ để chắc rằng bạn hiểu rõ vấn đề
 - Chủ động tự tìm lỗi tương tự trong các bài bạn đã viết
 - Tránh lỗi đó trong các bài viết tiếp theo
 - Đọc lại lượt thứ hai, lần này tập trung vào các từ vựng và cấu trúc hay
- ✓ Cuối cùng, khi đã đọc xong cuốn sách này, bạn cần kiên trì thực hành áp dụng một thời gian dài những điều mình đã học được thì mới có thể nhận được kết quả như mong muốn. Vì bạn biết đó, chỉ có thực hành mới giúp biến các kiến thức đó thành kỹ năng của chính bạn.

MỤC LỤC

CHAPTER I TASK RESPONSE

- Unit 01** Trả lời sai/thiếu yêu cầu của đề bài 16
- Unit 02** Thể hiện quan điểm không rõ ràng, xuyên suốt 37
- Unit 03** Triển khai, chứng minh ý sơ sài 59

CHAPTER II COHERENCE & COHESION

- Unit 04** Mạch triển khai ý rời rắm 87
- Unit 05** Sử dụng phương tiện liên kết chưa hiệu quả 106
- Unit 06** Chia đoạn bất hợp lý 120



● **CHAPTER IV**
**GRAMMATICAL RANGE
& ACCURACY**

Unit 10 Lỗi cấu trúc câu 212

Unit 11 Lỗi ngữ pháp và dấu câu 225

● **CHAPTER V**
**PUTTING IT
ALL TOGETHER**

Unit 12 Trước khi viết 246

Unit 13 Trong khi viết 251

Unit 14 Sau khi viết 261

● **CHAPTER III**
LEXICAL RESOURCE

Unit 07 Sử dụng từ vựng nghèo nàn hoặc bừa bãi 144

Unit 08 Lạm dụng từ lạ, chưa ý thức về văn phong và kết hợp từ 166

Unit 09 Lỗi chính tả và cấu tạo từ 193



CHAPTER I

TASK RESPONSE

Unit 01 Trả lời sai/thiếu yêu cầu của đề bài

Unit 02 Thể hiện quan điểm không rõ ràng, xuyên suốt

Unit 03 Triển khai, chứng minh ý sơ sài

OVERVIEW

Trong bảng **Tiêu chí chấm điểm kỹ năng viết** của cả Task 1 và Task 2, **Task Achievement/Response** (viết tắt là **TR**) là tiêu chí được xếp đầu tiên. Và điều này hoàn toàn không phải chỉ là ngẫu nhiên. Hiểu một cách nôm na thì TR chính là tiêu chí đánh giá bài viết về mức độ **hoàn thành nhiệm vụ** theo yêu cầu của đề. Đề bài hỏi gì, bạn cần trả lời cái đó, trả lời càng sát đề, càng sâu sắc và thuyết phục thì điểm TR của bạn càng cao.

Khi đánh giá bài viết của bạn, yếu tố đầu tiên và quan trọng nhất không phải là việc bạn biết bao nhiêu từ vựng và cấu trúc, mà là bạn có trả lời được **đúng và đủ** các yêu cầu của đề bài hay không. Nếu bài viết của bạn **không hoàn thành nhiệm vụ** thì từ vựng và cấu trúc câu dù có điều luyện đến đâu cũng khó mà kéo lại điểm cho bạn được.

Dưới đây là bảng mô tả tiêu chí TR trong IELTS Writing dành cho ba band điểm phổ biến nhất:

Band 7.0	Band 6.0	Band 5.0
<p><i>The main parts of the prompt are appropriately addressed</i></p> <p>Trả lời đủ các yêu cầu chính của đề bài một cách hợp lý.</p>	<p><i>The main parts of the prompt are addressed (though some may be more fully covered than others). An appropriate format is used.</i></p> <p>Trả lời được các yêu cầu chính của đề bài (nhưng độ sâu khi triển khai mỗi ý có thể không đồng đều). Dùng hình thức bài luận hợp lý.</p>	<p><i>The main parts of the prompt are incompletely addressed. The format may be inappropriate in places.</i></p> <p>Trả lời thiếu yêu cầu chính của đề bài. Hình thức bài luận có thể có chỗ còn sai.</p>
<p><i>A clear and developed position is presented.</i></p> <p>Quan điểm cá nhân được trình bày và triển khai rõ ràng.</p>	<p><i>A position is presented that is directly relevant to the prompt, although the conclusions drawn may be unclear, unjustified or repetitive.</i></p> <p>Trình bày quan điểm bám sát đề bài, nhưng có thể kết luận không rõ, không được chứng minh hoặc bị trùng lặp.</p>	<p><i>The writer expresses a position, but the development is not always clear.</i></p> <p>Người viết thể hiện được quan điểm nhưng triển khai có chỗ không rõ ràng.</p>
<p><i>Main ideas are extended and supported but there may be a tendency to over-generalise or there may be a lack of focus and precision in supporting ideas/material.</i></p> <p>Triển khai và chứng minh được các ý chính nhưng có thể có xu hướng khái quát hóa quá mức hoặc triển khai ý thiếu tập trung và thiếu chính xác.</p>	<p><i>Main ideas are relevant, but some may be insufficiently developed or may lack clarity, while some supporting arguments and evidence may be less relevant or inadequate.</i></p> <p>Ý chính bám sát đề bài, nhưng một số ý có thể triển khai thiếu hoặc chưa rõ, các lập luận hay dẫn chứng có thể chưa sát đề hoặc còn thiếu.</p>	<p><i>Some main ideas are put forward, but they are limited and are not sufficiently developed and/or there may be irrelevant detail.</i></p> <p>Trình bày được một vài ý chính nhưng còn hạn chế và chưa được triển khai đầy đủ; có thể có chi tiết lạc đề.</p>

Trong Chapter I, chúng ta sẽ tìm hiểu những lỗi gây mất điểm được nêu trong bảng tiêu chí trên bằng cách:

- Đọc các bài viết có điểm dưới band 7.0 để phân tích những lỗi thường gặp
- Tìm hiểu kỹ những điểm đặc trưng khiến các bài viết đó chỉ ở TR band 5.0 hoặc band 6.0
- Đưa ra các phương án khắc phục để nâng TR lên band 7.0+



Author's
NOTES

- Tất cả ví dụ về lỗi sai trong chương này đều được lấy từ bài viết của những học sinh mà tôi từng dạy. Tuy nhiên, các bài viết này đều đã được sửa bớt lỗi từ vựng và ngữ pháp cơ bản để giúp người học tập trung vào **nội dung và ý tưởng** của bài viết. Khía cạnh từ vựng và ngữ pháp sẽ được chúng ta xem xét kỹ ở Chapter III và IV của cuốn sách này.
- Hãy đọc chương này thật từ tốn và chậm rãi, đừng đọc lướt. Nếu muốn nhận kết quả như mong đợi, đừng áp dụng cách đọc vội vàng, hời hợt như đọc báo mạng hay lướt Facebook mà hãy cố gắng đọc đi đọc lại nhiều lần một đoạn cho tới khi bạn thực sự hiểu nội dung đoạn đó trước khi chuyển sang đoạn tiếp theo. Remember: **Good things take time.**



LỖI TRẢ LỜI SAI / THiếu YÊU CẦU CỦA ĐỀ BÀI



📍 WHAT IS YOUR HURDLE?

Mô tả cách tính điểm cho từng band

Band	
7	Trả lời đủ các yêu cầu chính của đề bài một cách hợp lý .
6	Trả lời được các yêu cầu của đề bài nhưng độ sâu khi triển khai mỗi ý không đồng đều . Dạng hình thức bài luận hợp lý.
5	Trả lời thiếu yêu cầu chính của đề bài. Hình thức bài luận có thể có chỗ còn sai .

Nếu bị xem là trả lời **thiếu** yêu cầu của đề bài, nhiều khả năng điểm TR của bạn sẽ rơi vào band 5.0. Còn nếu trả lời đủ nhưng có chỗ còn **hời hợt**, điểm TR của bạn sẽ rất dễ rơi vào band 6.0. Muốn đạt tới band 7.0, bài luận của bạn cần:

1. Trả lời **đúng** yêu cầu của đề bài;
2. Trả lời **đủ và đều** tất cả các yêu cầu của đề bài.

Vì sao bạn đi lạc?

Trả lời sai/thiếu yêu cầu của đề bài thực ra là một trong những lỗi dễ mắc hơn bạn tưởng. Dưới áp lực thời gian, chúng ta thường đọc lướt đề rồi vội vã đặt bút viết ngay mà không dành đủ thời gian suy nghĩ để xác định rõ **đề bài hỏi những gì**, đó là nguyên nhân khiến bài viết của bạn không trả lời được chính xác và/hoặc đầy đủ yêu cầu của đề bài. Đây là một thói quen rất nguy hiểm có thể làm bạn "đi lạc", chẳng khác nào việc bạn khởi hành lên đường mà chẳng biết đâu là đích mình cần đến.

Đa số các đề của bài thi IELTS Writing Task 2 đều rất rõ ràng, dễ hiểu, không đánh đố thí sinh. Chỉ cần tập trung đọc kỹ câu hỏi, bạn sẽ không gặp nhiều khó khăn để trả lời đúng và đủ như yêu cầu của TR band 7.0.

Tuy nhiên, có một kiểu đề rất dễ khiến thí sinh trả lời lệch hướng và mất điểm TR. Bài này sẽ tập trung phân tích một số đề như vậy.

Dưới đây là một số đề IELTS Writing Task 2 được ra trong ba tháng đầu năm 2023. Bạn có nhận thấy đâu là điểm chung giữa các đề này không?

Đề bài

1. **Video records** are a **better** way to learn about the way other people in the world live rather than **written documents**. To what extent do you agree or disagree?

2. While many people **go to university** for academic study, **more** people should be encouraged to do **vocational training** because there is a lack of qualified workers such as electricians and plumbers. Do you agree or disagree?

3. In the modern world it is possible to shop, work and communicate with people via the **Internet** and live **without** any **face-to-face contact** with others. Is it a positive or negative development in your opinion?

4. Some people say free time activities for children should be organized **by parents**. Others say that **children** should be free to choose what they do in their free time. Discuss both views and give your opinion.

5. More and more people no longer read **newspapers** or watch **TV** programs to get news. They get news about the world through the **Internet**. Is this a positive or negative development?

Không khó để nhận thấy cả 5 đề trên đều hỏi về quan điểm của người viết. Tuy nhiên, điều đáng lưu ý ở đây là sự xuất hiện của **2 đối tượng** trong đề bài thay vì chỉ có một đối tượng.

Nếu không đọc kỹ, thí sinh sẽ rất dễ chỉ tập trung phân tích một đối tượng mà quên mất nhiệm vụ phải so sánh nó với đối tượng còn lại như yêu cầu của đề bài. Khi đó, bài luận của bạn có thể bị coi là "triển khai ý **không đồng đều**" (band 6.0) hoặc tệ hơn nữa là "trả lời **thiếu yêu cầu chính** của đề bài" (band 5.0).

Trong phần tiếp theo, chúng ta sẽ phân tích một số ví dụ để hiểu hơn về lỗi sai này cũng như tìm ra giải pháp khắc phục hiệu quả.



NAVIGATING TRICKY CASES



Hãy đọc đề bài và một đoạn thân bài bên dưới rồi trả lời các câu hỏi sau:

1. Các yêu cầu của đề bài là gì?
2. Đoạn thân bài này đã trả lời đúng và đủ các yêu cầu của đề bài chưa?

Writing Task

*Some people believe that the **only** purpose of films is to **entertain**. Others say films should have **educational value**. Discuss both views and give your opinion.*

Đoạn thân bài thứ nhất:

As far as relaxing is concerned, entertainment purpose seems to be central to films; it is a useful method to entertain amidst tiring distractions of a hectic life. When people enjoy a film, they set time aside, do themselves a favor and experience rested moments. There is a lot of empirical evidence which suggests that films can be effective in alleviating stress and boosting energy. There is nothing more wonderful than gathering and watching a movie together as a weekend ritual, which can bring priceless moments to families.

★ Ở đoạn thân bài thứ hai, người viết đã triển khai quan điểm "phim ảnh cũng nên có giá trị giáo dục", sau đó đưa ra quan điểm cá nhân ở đoạn kết luận.

● Pitfall Analysis

Phân tích đề

Với đề bài như thế này, người đọc có thể sẽ hiểu theo 2 cách khác nhau:

	Cách hiểu số 1	Cách hiểu số 2
Quan điểm 1 (Some people believe that...)	Phim ảnh có mục đích giải trí	Phim ảnh chỉ nên mang mục đích giải trí, không nên đi kèm giá trị giáo dục
Quan điểm 2 (Others say...)	Phim ảnh nên mang giá trị giáo dục	Phim ảnh nên vừa mang mục đích giải trí, vừa mang cả giá trị giáo dục

Trong 2 cách hiểu trên, cách số 1 là **cách hiểu sai và chưa đầy đủ** mà không ít thí sinh mắc phải khi đọc đề do bỏ qua từ "**only**" trong đề bài. Vì hiểu sai đề theo cách số 1 nên thí sinh đã lầm tưởng rằng đề bài yêu cầu phân tích quan điểm "*phim ảnh có mục đích giải trí*", trong khi quan điểm cần phân tích thực ra là "*phim ảnh **chỉ nên** có mục đích giải trí, **không nên** đi kèm giá trị giáo dục*," tức là cách hiểu số 2.

Như vậy, các yêu cầu của đề bài bao gồm:

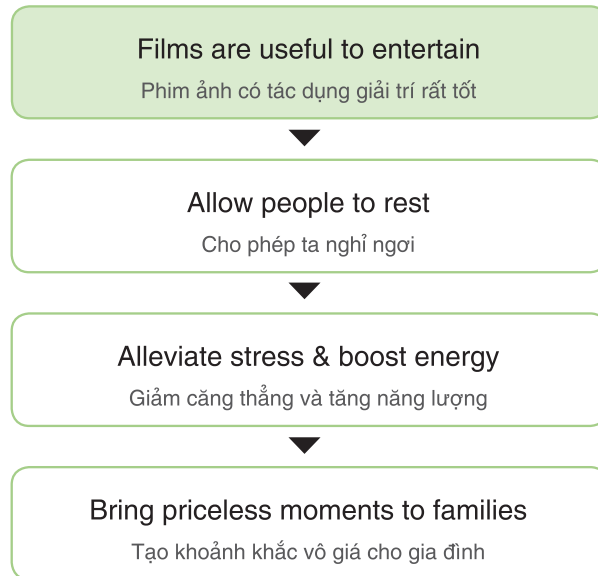
1. Phân tích quan điểm "*phim ảnh **chỉ nên** dùng để giải trí, **không nên** đi kèm giá trị giáo dục*".
2. Phân tích quan điểm "*phim ảnh nên **vừa mang** mục đích giải trí, **vừa mang cả** giá trị giáo dục*".
3. Nêu quan điểm cá nhân.

Nói cách khác, bài luận của bạn **cần trả lời ba câu hỏi** sau:

1. Vì sao có người cho rằng "*phim ảnh **chỉ nên** dùng để giải trí, **không nên** đi kèm giá trị giáo dục*"?
2. Vì sao lại có người cho rằng "*phim ảnh nên **vừa mang** mục đích giải trí, **vừa mang cả** giá trị giáo dục*"?
3. Bạn đồng ý với quan điểm nào trong hai quan điểm trên? Vì sao?

Phân tích lỗi

Do cách hiểu đề chưa trọn vẹn, thí sinh này đã triển khai thân bài như sau:



Có thể thấy, thân bài dành cả bốn câu để trả lời câu hỏi "*Phim ảnh có tính giải trí như thế nào?*" trong khi câu hỏi của đề bài là "**Vi sao phim ảnh *chỉ nên* có mục đích giải trí, *không nên* đi kèm giá trị giáo dục?**". Bài viết vì thế sẽ rất dễ bị đánh giá là "mức độ hoàn thành các yêu cầu của đề bài không đồng đều" và nhiều khả năng sẽ bị rơi vào band 6.0, hoặc tệ hơn nữa là band 5.0 do trả lời "thiếu yêu cầu của đề bài".



Author's
NOTES

Đoạn thân bài này hoàn toàn có thể đạt 7.0 TR **nếu** đề bài như sau:

Films are becoming more and more popular as a form of entertainment. Discuss the advantages and disadvantages of this development.

Ở đề này, yêu cầu đối với bài viết sẽ là: "*Phân tích các lợi ích và bất cập của việc phim ảnh ngày càng phổ biến như một phương tiện giải trí.*" Khi đó, bạn có thể triển khai bài viết giống như thí sinh trên: dành nguyên một đoạn thân bài để phân tích các **lợi ích giải trí** của phim ảnh (giúp ta thư giãn, giảm căng thẳng, kết nối các thành viên trong gia đình). Vì đã trả lời đủ yêu cầu của đề bài, bài luận của bạn hoàn toàn có thể đạt TR band 7.0.

● Solutions

Nếu hiểu đề đầy đủ và trọn vẹn hơn theo cách số 2, thí sinh có thể triển khai ý như sau:

Main Point	Entertainment should be sole purpose of movies Giải trí nên là mục đích duy nhất của phim ảnh
Supporting Idea 1	Alleviate stress & boost energy Giảm căng thẳng & tăng năng lượng
Supporting Idea 2	Educational content could make movies less enjoyable Nội dung giáo dục có thể khiến phim ảnh trở nên nhàm chán
Concluding Sentence	Movies should only focus on creating a pleasurable experience Phim ảnh chỉ nên tập trung tạo ra trải nghiệm thú vị

Có thể thấy, dàn ý này được triển khai theo mạch logic rất đơn giản:

phim ảnh có tác dụng giải trí → tính giáo dục có thể gây nhàm chán
→ không nên lồng ghép tính giáo dục trong phim

Đoạn văn này dù đơn giản vẫn dễ dàng đáp ứng được yêu cầu của TR band 7.0 vì nó bám sát **cả hai** khía cạnh của đề bài (tính giải trí và giáo dục của phim ảnh) chứ không bị lệch hẳn về một bên (tính giải trí) như đoạn văn lỗi của thí sinh ở trên.

Dưới đây là đoạn văn mẫu đã được viết theo dàn ý mới.

SUGGESTED RESPONSE

Film enthusiasts who argue that entertainment should be **the sole purpose of movies** often point to its crucial role in providing an escape from the daily stress of life. There is a lot of empirical evidence which suggests that watching a movie is effective in **alleviating stress and boosting energy**. They argue that **incorporating educational content** such as history or geography into a genre such as romance or science fiction could detract from the viewing experience and **make the movie less enjoyable**. It is therefore believed that movies should focus on delivering pure entertainment, rather than attempting to impart any lessons or moral messages to the audience.

Dịch Những người yêu điện ảnh cho rằng phim ảnh chỉ nên có mục đích duy nhất là giải trí thường viện lý lẽ rằng vai trò quan trọng nhất của phim ảnh là giúp mọi người thoát ra khỏi cuộc sống thường ngày bộn bề áp lực. Có rất nhiều dẫn chứng dựa trên kinh nghiệm cho thấy xem phim là một cách hiệu quả để giảm bớt áp lực và tăng cường năng lượng. Những người này cũng lập luận rằng việc lồng ghép các nội dung mang tính giáo dục như lịch sử hay địa lý vào các bộ phim tình cảm lãng mạn hay khoa học viễn tưởng có thể làm trải nghiệm xem bị giảm và khiến bộ phim bớt thú vị hơn. Bởi vậy mà họ tin rằng phim ảnh chỉ nên tập trung truyền tải giá trị giải trí thuần túy chứ không nên cố gắng lồng ghép các bài học hay những thông điệp đạo đức cho khán giả.

Vocab **sole purpose:** mục đích duy nhất
empirical (a): theo lối kinh nghiệm, thực nghiệm
incorporate (v): kết hợp, lồng ghép
educational content: nội dung mang tính giáo dục **detract (v):** làm giảm
focus on + V-ing: tập trung làm gì
pure entertainment: giải trí thuần túy **impart (v):** truyền đạt
moral message: thông điệp đạo đức

Có thể thấy sự khác biệt của đoạn văn này là Ý "*phim ảnh có tính giải trí*" đã được co lại trong một câu, hai câu còn lại được dùng để chứng minh ý "*và nó **chỉ** nên để giải trí mà thôi*". Khi triển khai theo hướng này, đoạn văn của bạn sẽ được coi là trả lời **tất cả** yêu cầu của đề bài và hoàn toàn có thể đạt điểm TR band 7.0.